

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 60/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 2 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về một số chủ trương và biện pháp điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 1994

Để đảm bảo thực hiện thắng lợi phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ của kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội năm 1994 - 1995, huy động tối đa mọi nguồn lực, thiết lập trật tự kỷ cương trong hoạt động kinh tế xã hội theo sự quản lý và điều hành thống nhất của Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ quyết định một số chủ trương và biện pháp điều hành kế hoạch Nhà nước như sau:

I. TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ, GIÁ CẢ

A. TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH

1. Về việc phân cấp quản lý ngân sách cho địa phương.

Trong khi chờ ban hành luật ngân sách Nhà nước, tiếp tục thực hiện Quyết định số 168/HĐBT ngày 16 tháng 5 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) với một số điểm bổ xung, sửa đổi sau đây:

a/ Bổ xung nguồn thu cố định của ngân sách địa phương với các khoản sau:

Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Thuê tài nguyên (trừ tài nguyên về dầu thô)

Thuế thu nhập của những người có thu nhập cao (trừ thuế thu nhập ở Bà Rịa - Vũng Tàu).

b/ Về thuế lợi tức (trừ lợi tức của các đơn vị hạch toán toàn ngành):

Thành phố Hà nội, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Kiên Giang, Đồng Nai, Sông Bé và Quảng Ninh được để lại 50%.

Các tỉnh và thành phố khác trực thuộc Trung ương được để lại 100%.

c) Trong năm 1994, thuế xuất nhập khẩu chính ngạch, tiêu ngạch thống nhất do Hải quan thu, hạch toán chung vào tài khoản thuế xuất nhập khẩu (mục 04, 05,33 của Mục lục Ngân sách Nhà nước hiện hành).

d) Đối với những tỉnh, thành phố sau khi đã được để lại 100% thuế doanh thu nhưng chưa cân đối đủ nhu cầu chi theo kế hoạch do Trung ương giao, thì được gán trừ các khoản thu của Ngân sách Trung ương trên địa bàn (theo số tuyệt đối), nếu vẫn còn thiếu thì Ngân sách Trung ương bổ sung tiếp cho đủ.

e) Về khoản vượt thu so với kế hoạch Chính phủ giao:

Để lại cho ngân sách địa phương 100% số vượt thu của các khoản thu cố định.

Nếu cuối năm, khoản thu về thuế doanh thu thực hiện vượt kế hoạch do Trung ương giao, thì địa phương được để lại 60% số vượt.

Cả hai khoản vượt thu để lại nói trên chỉ được dùng để xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội theo luận chứng kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền duyệt, để bổ sung vốn lưu động còn thiếu theo quy định hiện hành đối với các doanh nghiệp Nhà nước và trả nợ nước ngoài (nếu có).

Trong tháng 2 năm 1994, Bộ Tài chính phải hướng dẫn xong việc thực hiện quy định tại Điều 1 nói trên.

2. Về chế độ nộp khấu hao cơ bản tài sản cố định.

Toàn bộ khấu hao cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước đã đầu tư đều phải nộp ngân sách Nhà nước. Nhà nước dành một phần nguồn vốn này để tái đầu tư cho các doanh nghiệp quan trọng có nhu cầu đầu tư để đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, đã có luận chứng kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã ghi trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xác định đối tượng được tái đầu tư thuộc các Bộ, ngành Trung ương trên cơ sở yêu cầu đầu tư, vị trí quan trọng và thời gian đã hoạt động của doanh nghiệp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Đối tượng được tái đầu tư thuộc các sở, ngành, địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

Việc tái đầu tư bằng nguồn vốn khấu hao cơ bản thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

Trong tháng 2 năm 1994, Bộ Tài chính phối hợp với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện chế độ nộp và sử dụng khấu hao cơ bản áp dụng cho năm 1994; đồng thời nghiên cứu chế độ quản lý khấu hao cơ bản áp dụng cho các năm tiếp theo trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 6 năm 1994.

3. Về một số khoản chi Ngân sách Nhà nước.

a) Với tinh thần thực hiện chi đúng mục tiêu, đúng chế độ, có hiệu quả, các Bộ, các ngành và các địa phương phải đăng ký mức tiết kiệm cụ thể cho từng khoản chi bảo đảm thực hiện mức tiết kiệm ít nhất 5% tổng số chi để góp phần giảm thiểu hụt ngân sách như Nghị quyết Quốc hội đã thông qua. Trong quý I năm 1994 Bộ Tài chính và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phối hợp với các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ về mức và biện pháp thực hiện khoản tiết kiệm nói trên.

b) Đối với các giường điều dưỡng, ngân sách Nhà nước chỉ bảo đảm chi cho số giường của ngành y tế, quốc phòng, nội vụ, thương binh - xã hội; số còn lại tự trang trải bằng quỹ phúc lợi của doanh nghiệp hoặc chuyển sang kinh doanh.

c) Thực hiện đúng Điều lệ Bảo hiểm y tế, chế độ thu viện phí đã quy định. Tập trung nguồn kinh phí từ Ngân sách Nhà nước vào công tác phòng bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng thuộc diện chính sách, người dân tộc, người quá nghèo, thực hiện các chương trình quốc gia quan trọng (chống broun cổ, chống sốt rét, tiêm chủng mở rộng, phòng chống SIDA...). Số giường điều trị của các cơ sở thuộc các Bộ, ngành Trung ương phải được sắp xếp lại theo hướng duy trì số giường bệnh thật cần thiết tại các bệnh viện thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, ngành than, đường sắt. Chuyển các cơ sở điều trị của các ngành khác cho Bộ Y tế hoặc địa phương quản lý. Sắp xếp hợp lý mạng lưới bệnh viện Trung ương, tỉnh, quận, huyện trên từng địa bàn.

d) Ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí cho việc phổ cập giáo dục tiểu học, đặc biệt ưu tiên cho các tỉnh miền núi, vùng cao, vùng sâu, các trường phổ thông dân tộc nội trú.

Đối với giáo dục cấp II, III, thực hiện việc thu học phí theo chế độ quy định, Nhà nước bảo đảm lương cho giáo viên, cơ sở vật chất, một phần chi phí cho dạy và học.

Đối với công tác đào tạo, Nhà nước tập trung bảo đảm cơ sở vật chất, các chi phí quản lý, lương giáo viên, học bổng cho học sinh thuộc diện ưu tiên và chính sách xã hội, chuyển dần từng bước sang chế độ các đơn vị sản xuất, kinh doanh tự trang trải kinh phí đào tạo nghề theo nhu cầu của mình.

e) Đối với các chương trình quốc gia, và các khoản chi ghi qua Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan chủ quản các khoản chi này cần phối hợp với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính dự kiến phân bổ kinh phí trong hạn mức được duyệt hàng năm và thông báo cùng một lúc với các chỉ tiêu kế hoạch thu chi Ngân sách Nhà nước cho các Bộ, ngành, địa phương.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính tổng hợp các khoản chi về chương trình quốc gia và các khoản chi ghi qua Bộ, ngành trên từng địa bàn và thông báo đến Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân và các trưởng đoàn đại biểu Quốc hội các địa phương để phối hợp chỉ đạo thực hiện và giám sát việc thi hành.

Bộ Tài chính trực tiếp cấp phát phần kinh phí của chương trình do các cơ quan Trung ương thực hiện và cấp uỷ quyền qua Sở Tài chính - Vật giá phần kinh phí của chương trình và kinh phí ghi qua Bộ, ngành trung ương do địa phương thực hiện.

Cơ quan chủ quản chương trình và kinh phí ghi qua Bộ, cùng ngành Tài chính kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội dung và tình hình sử dụng kinh phí, nếu phát hiện chi sai mục đích phải ra lệnh ngừng cấp phát và thu hồi số đã ghi sai, đồng thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ các hình thức xử lý tiếp.

g) Ngân sách Nhà nước không cấp bù lỗ cho doanh nghiệp. Trong trường hợp đặc biệt việc cấp bù lỗ cho doanh nghiệp phải có quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

h) Các địa phương sử dụng khoản dự phòng đã bố trí trong ngân sách và khoản thu vượt kế hoạch của ngân sách địa phương để giải quyết các nhu cầu chi đột xuất phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch. Việc điều hành các khoản dự phòng và vượt thu của Ngân sách Trung ương được thực hiện theo Chỉ thị số 132-TTg ngày 27-3-1993 của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tài chính và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cần có quy chế phối hợp giúp Thủ tướng Chính phủ xử lý công việc kịp thời, chính xác trong việc phân bổ các khoản dự phòng và vượt thu của ngân sách Trung ương.

i) Trong quý I năm 1994, Bộ Tài chính chủ trì cùng các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ chế độ tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ bản, hành chính sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang.

B. VỀ TÍN DỤNG - TIỀN TỆ

1. Thực hiện ngay khi các biện pháp nhằm huy động mọi nguồn vốn trong dân:

Trong quý I năm 1994, Ngân hàng Nhà nước ban hành các thể thức tiết kiệm dài hạn, tiết kiệm xây dựng nhà ở; mở rộng hình thức gửi tiết kiệm ở nơi này nhưng có thể rút ra ở nhiều nơi khác; khuyến khích mở tài khoản của tư nhân ở Ngân hàng...

Trong quý I năm 1994, Bộ Tài chính trình Chính phủ đề án tổ chức phát hành trái phiếu dài hạn của Chính phủ và của các doanh nghiệp; Phối hợp với thành phố Hồ Chí Minh thí điểm việc phát hành trái phiếu xây dựng đường Nguyễn Tất Thành.

Ngân hàng Nhà nước phối hợp với Bộ Tài chính trình Chính phủ đề án tổ chức thị trường vốn tín dụng trung, dài hạn, nghiên cứu tổ chức thị trường chứng khoán ở thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Trong năm 1994 phân đấu hình thành Sở Giao dịch chứng khoán tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ngân hàng Nhà nước hoàn chỉnh cơ chế cung ứng tiền, đảm bảo tổ chức tốt việc điều hoà lưu thông tiền tệ phục vụ nhu cầu sản xuất, xây dựng, lưu thông hàng hoá và đời sống nhân dân.

3. Thực hiện việc điều chỉnh lãi suất huy động và cho vay một cách nhạy bén, sát với cung - cầu về vốn, chỉ số trượt giá và xử lý hài hoà mối quan hệ giữa lãi suất nội tệ và lãi suất ngoại tệ. Thống nhất đầu mối chỉ đạo chính sách lãi suất huy động vốn và cho vay vào Ngân hàng Nhà nước.

4. Mở rộng công tác thanh toán và tổ chức dịch vụ thanh toán của Ngân hàng trong nước và quốc tế. Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ phương án xử lý công nợ dây dưa giai đoạn II; đề xuất phương án xử lý nợ nước ngoài của các địa phương và các doanh nghiệp.

5. Về quản lý ngoại hối, trong quý I năm 1994, Ngân hàng Nhà nước phối hợp với các cơ quan liên quan trình Chính phủ ban hành quy định về quản lý ngoại hối theo hướng Ngân